

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2026/HS-ST

Ngày : 31/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Huỳnh Anh Phương Thảo

Nghề nghiệp: Bí thư đoàn phường Phú Nhuận, TP HCM

: Bà Trương Thị Phi Yến

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa* : Ông Trần Văn Đạo -

là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa:*

Bà Trần Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Minh T** sinh ngày 28/7/1991 tại Đồng Nai; CCCD số 075191008450; Hộ khẩu thường trú: 1/2 **Tổ F, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai**; Nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm K** và bà **Quảng Thị Kim H**; chưa có chồng, có 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020); tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 13/11/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

2. **Trần Thanh Lâm** sinh ngày 24/4/1988 tại An Giang; CCCD số 089088004478; Hộ khẩu thường trú: 416 **ấp L, xã N, tỉnh An Giang**; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn D** và bà **Đỗ Thị C**; vợ: **Võ Thị Hoa H1** (có 01 con); tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 13/11/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

3. **Trần Minh T1** sinh ngày 10/7/1994 tại Đồng Tháp; CCCD số 087094006262; Hộ khẩu thường trú: 382 **ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp**; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn Đ** (chết) và bà **Lê Thị T2**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 13/11/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Anh **Giang Quốc B** ngày 28/10/2010

Địa chỉ: **2 P, phường G, TP ..**

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Bà **Ngô Lê Thanh H2** (sinh năm: 1980, là mẹ ruột bị hại)

Địa chỉ: **2 P, phường G, TP ..**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn V** (sinh năm: 1978) - Chủ hộ Kinh doanh Cửa hàng điện thoại Vinh Huy.

Địa chỉ kinh doanh: 491 **A, phường A, TP HCM.**

+ trẻ **Nguyễn Thị T3** ngày: 02/6/2011

Địa chỉ: **A Ấp A, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.**

Người đại diện hợp pháp của trẻ **T4**:

Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** (sinh năm: 1992, là mẹ ruột của trẻ **T4**)

Địa chỉ: **149/95/20 T, phường T, TP HCM.**

(bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Minh T, Trần Thanh L1, Trần Minh T1 và **Nguyễn Thị T4** (sinh ngày 02/6/2011) sống lang thang, không nơi cư trú ổn định. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/9/2025, do không có tiền tiêu xài, **T** rủ **L1, T1, T4** cùng đi trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Cả nhóm đi xe buýt công cộng từ **trạm Công viên P1** khi đến trạm xe buýt **đường Đ, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **L1** nói cả nhóm xuống xe. Khi xuống trạm, **T** với **T4** giả dạng người đi ăn xin để thuận tiện quan sát, tìm cơ hội để đột nhập vào nhà dân để trộm cắp tài sản. Còn **L1** và **T1** ngồi chờ tại quán nước gần khu vực để quan sát tình hình.

Khoảng 09 giờ 18 phút cùng ngày, khi đi đến trước nhà **số B P, phường G** thì **T** nhìn thấy bà **Lê Thị P**, **T** hỏi xin tiền, bà Phước nói “tôi già cả không có tiền đâu mà cho, đi xin chỗ khác đi”, rồi bà Phước quay lưng đi vào nhà.

Khi **T** nhìn thấy bà Phước quay lưng bước vào trong nhà, **T** nhìn theo quan sát nhanh vào bên trong nhà thì thấy trên bàn phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh của cháu **Giang Quốc B1** (sinh ngày 28/10/2010) nên **T** bước vào bên trong nhà và lén lút cầm lấy điện thoại trên rồi nhanh chóng rời đi đến chỗ **T4** đang đứng chờ. **T** đưa điện thoại vừa trộm cắp được cho **T4** rồi nói với **T4** tắt nguồn điện thoại để khỏi bị định vị, cả hai đón xe ôm chở đi đến quán cà phê mà **L1** và **T1** ngồi chờ, rồi cả nhóm di chuyển về **công viên P**.

Sau đó, **T** vào tiệm điện thoại **Vinh H3** (do ông **Nguyễn Văn V** là chủ hộ kinh doanh) và nói dối với ông **V** là do **T** cãi nhau với chồng, hiện chồng đã bỏ đi, không có tiền ăn nên muốn bán điện thoại trên. Ông **V** tin và đồng ý mua điện thoại Iphone 12 màu xanh với giá 450.000 (*bốn trăm năm mươi ngàn*) đồng. Tại **công viên P**, **T** đã chia tiền ngay cho nhóm, **T** đưa **L1** 250.000 đồng để mua đồ ăn cho cả nhóm, **T** cho **T1** 100.000 đồng, cho **T4** 100.000 đồng.

Khoảng 9 giờ 30 cùng ngày, khi cháu **Giang Quốc B1** từ trên lầu bước xuống nhà thì

không thấy chiếc điện thoại. B1 báo lại cho mẹ là bà Ngô Lê Thanh H2, bà H2 đã kiểm tra camera và phát hiện lúc 09 giờ 18 phút có 01 người phụ nữ lạ mặt bước vào nhà và lấy chiếc điện thoại để trên bàn phòng khách và bỏ đi. Cùng ngày, B1 cùng bà H2 đến Công an phường G, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra triệu tập Lâm Minh T, Trần Thanh L1, Trần Minh T1, Nguyễn Thị T4 về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, T, L1, T1 và T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ông Nguyễn Văn V (chủ cửa hàng Đ1) xác nhận: Ngày 20/9/2025, ông có mua của T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh, ông không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Khi Cơ quan điều tra mời làm việc, ông V đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh.
- 01 quần đùi màu cam, 01 đôi dép kẹp màu hồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (thu giữ của Lâm Minh T);
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (thu giữ của Trần Minh T1);
- 01 ổ cứng chứa nội dung hình ảnh vụ án, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 phường G, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh có giá trị 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng;

Tại Bản cáo trạng số 193/CT-VKSKV5 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lâm Minh T, Trần Thanh L1, Trần Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận:

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện:

Ngày 20/9/2025, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh có giá trị 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

Vụ án có đồng phạm, thống nhất ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải phạm tội có tổ chức do không có sự phân công, bàn bạc trước.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lâm Minh T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Trần Thanh L1** mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Trần Minh T1** mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Đối với **Nguyễn Thị T4** (sinh ngày 02/6/2011): Tại thời điểm phạm tội, **T4** dưới 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 quần đùi màu cam, 01 đôi dép kẹp màu hồng: là trang phục của bị cáo **T** mặc khi thực hiện trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo không đồng ý nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (thu giữ của bị cáo **T**) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (thu giữ của bị cáo **T1**): Không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với 01 ổ cứng chứa nội dung hình ảnh vụ án: Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

Về thu lợi bất chính:

Số tiền mà các bị cáo bán điện thoại được 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, các bị cáo đã tiêu xài hết. Tại phiên tòa, bị cáo **L1** tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 450.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Do vậy, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền này.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, các bản ảnh trích xuất từ camera, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 20/9/2025, các bị cáo **T**, **L1** và **T1** đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh, theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị 4.500.000 (*bốn triệu năm trăm ngàn*) đồng. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là những đối tượng sống lang thang, không nơi cư trú ổn định, không có việc làm. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, cần tiếp tục cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó bị cáo **T** là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, **L1** và **T1** là người giúp sức tích cực.

Do vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo **T**, **L1** và **T1** khi rủ **T4** đi thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo không biết **T4** dưới 18 tuổi nên không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại thuộc trường hợp quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và thu lợi bất chính trong vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 quần đùi màu cam, 01 đôi dép kẹp màu hồng: là trang phục của bị cáo **T** mặc khi thực hiện trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo không đồng ý nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (thu giữ của bị cáo **T**) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (thu giữ của bị cáo **T1**): Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với 01 ổ cứng chứa nội dung hình ảnh vụ án: Lưu vào hồ sơ vụ án.

- Về thu lợi bất chính:

Số tiền mà các bị cáo bán điện thoại được 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, các bị cáo đã tiêu xài hết. Tại phiên tòa, bị cáo **L1** tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 450.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền này.

[7]. Đối với ông **Nguyễn Văn V** - Chủ hộ Kinh doanh Cửa hàng điện thoại Vinh Huy: Khi mua điện thoại không biết nguồn gốc do các bị cáo trộm cắp tài sản mà có. Do đó, không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với **Nguyễn Thị T4** (sinh ngày 02/6/2011), thời điểm phạm tội **T4** dưới 16 tuổi, không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo sống lang thang, không có công ăn việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Lâm Minh T**.

Xử phạt bị cáo **Lâm Minh T** 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2025.

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Trần Thanh L1**.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh L1** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2025.

[3]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Trần Minh T1**.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T1** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2025.

[4]. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần đùi màu cam, 01 đôi dép kẹp màu hồng.
- Trả lại cho bị cáo **Lâm Minh T** 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động).
- Trả lại cho bị cáo **Trần Minh T1** 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 12/3/2026 của Thi hành **án dân sự Thành phố H**).

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 ổ cứng chứa nội dung hình ảnh vụ án.

- Bị cáo **Trần Thanh L1** nộp lại số tiền thu lợi bất chính 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[6]. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

[7]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2022.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS TP.HCM;
- (Phòng THADS KV5);
- Phòng PC 02 CATP HCM;
- Phòng PV06 CATP HCM;
- Phòng PC10 CATP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung